

NHẬN THỨC VỀ VIỆC PHÁT ÂM PHỤ ÂM TIẾNG ANH /θ/ VÀ /ð/ (TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT HỆ CAO ĐẲNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI)

HOÀNG THI QUỲNH NGÂN¹

TRẦN THI THU YẾN²

Abstract: Pronunciation is a means of transmitting sounds in communication. Vietnamese people learning English have certain difficulties in pronouncing English, primarily because English contains sounds which are different from Vietnamese. Freshmen at Hanoi University of Industry are no exception. This study investigates the phonetic and phonological characteristics of the two English sounds /θ/ and /ð/ that are absent in Vietnamese, in order to propose effective methods for teaching and learning these two sounds. A quantitative research approach, primarily based on document analysis, is used. The research results describe the two sounds as dental, fricative, voiceless (/θ/) and voiced (/ð/), with some rules of their recognition in words. Pedagogical measures are proposed, including the application of information technology.

Keywords: *English pronunciation, /θ/, /ð/, freshmen, pedagogy*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động giao tiếp của con người được thực hiện bởi hai cách phổ biến nhất là nói và viết, trong đó hoạt động nói chiếm vai trò quan trọng hơn trong đời sống giao tiếp hằng ngày. Khi giao tiếp bằng tiếng Anh, người Việt thường mắc khá nhiều lỗi; chẳng hạn như lỗi về từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ âm,... Trong quá trình dạy tiếng Anh cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN), chúng tôi nhận thấy một trong những vấn đề khó khăn nhất đối với sinh viên là việc cảm nhận và sử dụng ngôn ngữ sao cho đúng với cách phát âm chuẩn tiếng Anh. Sự khó khăn đó, theo chúng tôi, bắt nguồn từ sự khác biệt trên nhiều khía cạnh giữa tiếng Việt và tiếng Anh: hệ thống âm vị, trọng âm, ngữ điệu,... đặc biệt là sự khác biệt trong hệ thống phụ âm đầu tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện ngữ âm - âm vị học.

Hai phụ âm tiếng Anh /θ/ và /ð/ thể hiện trên chữ viết là “th”. Đây là những phụ âm không có trong hệ thống âm đầu tiếng Việt. Phụ âm /t^h/ tiếng Việt có cách phát âm hoàn toàn khác phát âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh. Do ấn tượng về chữ viết có thể gây khó khăn cho sinh viên học tiếng Anh khi phát âm hai phụ âm này. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những khó khăn của sinh viên cao đẳng năm thứ nhất Đại học Công nghiệp Hà Nội khi phát âm hai phụ âm /θ/ và /ð/; từ đó, đề xuất biện pháp dạy hiệu quả hai phụ âm này cho sinh viên.

2. Cơ sở lý luận và tình hình nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm ngữ âm học và âm vị học

Ngữ âm học và âm vị học có thể coi là hai mặt không thể tách rời khi nghiên cứu phát âm của con người [6], [14]. Ngữ âm học là môn khoa học nghiên cứu âm thanh phổ quát do con người tạo ra. Ngữ âm học nghiên cứu bản thể vật lý của âm thanh có thể được tạo ra và thu nhận nhờ sóng âm. Ngữ âm học bao gồm ba khía cạnh: ngữ âm học cấu âm (articulatory phonetics), ngữ âm học âm học (acoustic phonetics) và ngữ âm học thính giác (auditory phonetics). Thông qua nghiên cứu ngữ âm, chúng ta biết

^{1,2} Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

các âm được tạo ra bởi các cơ quan cấu âm theo cách nào và tính chất của các âm thanh cụ thể ra sao. Điều này rất có ý nghĩa đối với người dạy và học phát âm. Song song với ngữ âm học, âm vị học quan tâm đến cách âm thanh được kết hợp như thế nào trong ngôn ngữ. Nếu ngữ âm nghiên cứu khía cạnh vật lí của âm thanh thì âm vị học nghiên cứu đơn vị trừu tượng được khái quát hoá lên từ thực tế vật lí - sinh lí (sóng âm, cơ quan cấu âm...) của ngôn ngữ, khái quát hoá lên thành cái chia sẻ của cộng đồng và phổ quát nhân loại (chứ không phải âm vị học của cá nhân riêng lẻ. Âm vị học chia thành hai nhánh âm vị đoạn tính (segmental phonology) và âm vị siêu đoạn tính (suprasegmental phonology). Âm vị học đoạn tính nghiên cứu hệ thống âm vị, cấu trúc âm tiết trong khi đó, âm vị học siêu đoạn tính nghiên cứu các yếu tố như thanh điệu, trọng âm, ngữ điệu. Âm thanh được cho là vô tận, phụ thuộc vào các vị trí xuất hiện trong ngôn ngữ hay phụ thuộc vào người nói.

2.1.2. Khái niệm phụ âm

Chúng ta có thể định nghĩa phụ âm từ góc độ ngữ âm học và âm vị học. Về mặt ngữ âm học, theo David [5, tr.103], “phụ âm (consonants) là những âm được tạo ra bằng việc đóng hoàn toàn hay một phần của bộ phận cấu âm, làm cho không khí đi ra bị cản trở hoàn toàn hay bị cản trở một phần”. Sự cấu âm của phụ âm có thể được miêu tả một cách đơn giản dựa trên ba đặc điểm: phương thức cấu âm, vị trí cấu âm và đặc điểm thanh tính. Từ quan điểm âm vị học, David [5] cho rằng “Phụ âm là những đơn vị có chức năng làm âm đầu hay âm cuối, kể cả đối với phụ âm đơn lẫn tổ hợp phụ âm”. Các nhà ngôn ngữ học thường lấy ba đặc điểm cấu âm nói trên để miêu tả, nhận diện và phân biệt các đơn vị phụ âm khác nhau.

- Phương thức cấu âm

Phương thức cấu âm đề cập đến mối quan hệ theo chiều thẳng đứng giữa bộ phận cấu âm chủ động (active articulator) và bộ phận cấu âm thụ động (passive articulator). Bộ phận cấu âm chủ động là bộ phận chủ động xát lại gần bộ phận thụ động để cản trở không khí đi ra và sau đó mở rộng để không khí ra ngoài. Căn cứ vào phương thức cấu âm, tức là sử dụng cách cấu âm để phát âm đúng một âm nào đó, người ta phân loại phụ âm thành: phụ âm tắc, phụ âm mũi, phụ âm rung, phụ âm vỡ, phụ âm xát, phụ âm tắc xát, phụ âm xát bên, phụ âm lỏng và phụ âm lỏng bên.

- Vị trí cấu âm

Vị trí cấu âm đề cập đến mối quan hệ theo chiều ngang giữa các bộ phận cấu âm. Nó xác định vị trí cụ thể giữa điểm cao nhất của bộ phận cấu âm chủ động (thông thường là phần nào đó của lưỡi và đôi khi là môi dưới) với bộ phận cấu âm thụ động. Căn cứ vào các bộ phận cấu âm, người ta chia vị trí cấu âm của phụ âm thành các loại: phụ âm hai môi, phụ âm môi răng, phụ âm răng, phụ âm lợi, phụ âm sau lợi, phụ âm quặt, phụ âm ngạc cứng, phụ âm ngạc mềm, phụ âm lưỡi con, phụ âm thanh quản và phụ âm hầu.

- Đặc điểm thanh tính

Ở Bảng phiên âm quốc tế, đặc điểm thanh tính của phụ âm được thể hiện theo chiều trục diện. Theo đó, những cặp phụ âm xuất hiện theo cặp đôi ở cùng phương thức cấu âm và vị trí cấu âm đối lập nhau ở đặc điểm thanh tính: phụ âm bên trái có tính vô thanh (voiceless), phụ âm bên phải có tính hữu thanh (voiced). Khi phát âm phụ âm vô thanh, dây thanh không rung và ngược lại.

2.1.3. Giao thoa ngôn ngữ

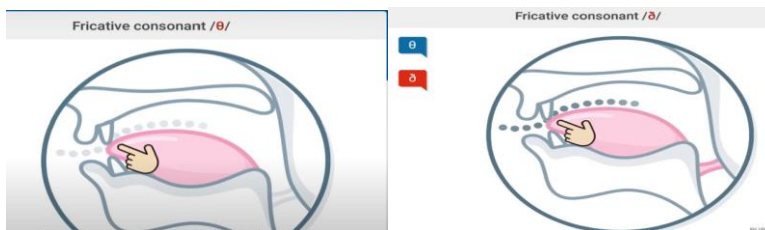
Quá trình học ngoại ngữ có sự giao thoa giữa tiếng mẹ đẻ (L1) và ngôn ngữ đích (L2), còn gọi là can thiệp ngôn ngữ hoặc ảnh hưởng chuyển di (language transfer). Theo Weinreich [17], hiểu một cách ngắn gọn, giao thoa ngôn ngữ xảy ra khi các đặc điểm của ngôn ngữ thứ nhất được chuyển sang ngôn ngữ thứ hai, ảnh hưởng đến phát âm, từ vựng, ngữ pháp và diễn đạt. Giao thoa ngôn ngữ có hai kiểu là giao thoa tiêu cực và giao thoa tích cực. Giao thoa tiêu cực xảy ra khi yếu tố của L1 gây lỗi trong L2.

Giao thoa tích cực có khi yếu tố L1 hỗ trợ L2. Giao thoa ngôn ngữ bao gồm giao thoa ngữ âm và giao thoa ngữ pháp. Bài viết này có một nội dung so sánh đối chiếu giao thoa ngữ âm giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Cụ thể là đối chiếu so sánh việc phát âm hai phụ âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh với một âm gần giống là âm /tʰ/ trong tiếng Việt.

2.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học phát âm tiếng Anh

Hiệu quả của việc học phát âm được quyết định bởi hai yếu tố là đầu vào và đầu ra. Đầu vào bao gồm giáo viên có kiến thức ngữ âm và phương pháp giảng dạy phát âm, nguồn học liệu luyện âm; trong khi đầu ra chính là người học hiểu và thực hành. Trong các nghiên cứu của Bùi [4], Derwing & Munro [5] và Chu, Nguyễn, Lê [1] đều cho thấy tỉ lệ giáo viên có kiến thức chuyên sâu về ngữ âm là thấp và lượng thời gian giáo viên dành để dạy sinh viên luyện phát âm cũng hạn chế. Về phía sinh viên, yếu tố tiếng mẹ đẻ (giao thoa ngôn ngữ), thái độ và động cơ học phát âm, năng lực phát âm có ảnh hưởng đến việc sinh viên phát âm tiếng Anh. Nghiên cứu của Bùi [4] và Chu, Nguyễn, Lê [1] còn cho thấy yếu tố độ tuổi và mức độ tiếp xúc tiếng Anh thường xuyên có ảnh hưởng đến năng lực phát âm của người học. Hiện tượng giao thoa ngôn ngữ giữa phụ âm tiếng Anh và tiếng Việt, chính là hiện tượng người học sử dụng cách phát âm L1 để phát âm L2, có thể gây ra các lỗi phát âm điển hình. Theo Flege [7], người học ngoại ngữ có xu hướng thay âm trong L2 thành các âm gần nhất trong L1, dẫn đến âm thanh đúng trong L2 bị thay thế và biến đổi một cách lạ tai và khó nắm bắt, ảnh hưởng tới giao tiếp. Hai âm /θ/ và /ð/ không tồn tại trong tiếng Việt, nên thường bị thay thế tiêu cực. Âm /tʰ/ thay thế /θ/; âm /z/ thay thế /ð/.

2.1.5. Đặc điểm ngữ âm, âm vị của phụ âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh



Hình 1. Vị trí và phương thức cấu âm của phụ âm đầu /θ/ và /ð/

Theo O’Conner [12] và Roach [14], âm /θ/ trong tiếng Anh có tính chất là một phụ âm sát, răng, vô thanh. Không khí thoát ra tự do từ phổi qua khe hở hai dây thanh mở ra trong cổ họng, gây tiếng sát nhẹ. Song song với âm /θ/, âm /ð/ là âm hữu thanh, không khí thoát ra đập vào hai dây thanh khép lại gần nhau, gây rung ở cổ họng, tạo tiếng sát nhẹ. Cả hai âm thoát qua khoang miệng khi ngạc mềm nâng lên, khoá đường khí lên mũi. Về vị trí cấu âm, đầu lưỡi chạm vào răng trên rồi đẩy qua hai hàm răng. Luồng hơi tạo ra âm /θ/ mạnh hơn và dài hơn âm /ð/. Âm /θ/ được miêu tả là âm vô thanh, bật hơi, sát, (vị trí giữa) hai răng. Phụ âm /θ/ có phương thức cấu âm và vị trí cấu âm tương tự như phụ âm /ð/, điểm khác biệt mang tính đối lập là âm /ð/ được miêu tả là âm hữu thanh, không bật hơi, sát, (vị trí giữa) hai răng.

Xét về mặt thể hiện trên chữ viết, cả hai âm /θ/ và /ð/ đều được thể hiện bằng kí tự “th”. Chữ cái này tồn tại trong tiếng Việt. Tuy nhiên, âm /tʰ/ trong tiếng Việt thể hiện trên chữ viết “th” là một âm tắc, bật hơi, lợi, vô thanh. Xét về tính chất của âm, âm /tʰ/ có tính chất tắc, ồn, bật hơi, đầu lưỡi, bọt. Điều này có nghĩa là âm /tʰ/ phát âm khi đầu lưỡi chạm vào sau cầu lợi, gây tắc âm thanh. Âm thanh bị tắc lại, bật ra sẽ gây tiếng ồn.

Xét về vị trí trong âm tiết hay từ, âm /tʰ/ trong tiếng Việt luôn là phụ âm đầu [2, tr.153]. Ví dụ như: “Thanh thích thông thả, thanh thơi”. Trong tiếng Anh, âm /θ/ và /ð/ có thể đứng đầu/giữa hoặc cuối âm

tiết. Ví dụ như: “this”, “with”, “without”. Có một số quy tắc về mối quan hệ giữa âm thanh và chữ viết trong tiếng Anh:

Quy tắc nhận biết khi chữ cái “th” phát âm là /θ/:

- “th” trong các đại từ bất định: *anything, everything, something, nothing...*
- “th” trong các số đếm, số thứ tự: *three, third, thirteen, thirty...*
- “th” trong các từ vay mượn: *author, athlete, anthem...*

Quy tắc nhận biết khi chữ cái “th” phát âm là /ð/:

- “th” trong các từ chức năng: *this, that, these, those; they, them; then, thus; although, than...*
- “th” trong “-the-”: *then, feather, father...*

Một điểm thú vị về mối tương quan chữ cái “th” và âm /θ/ và /ð/ liên quan đến tính chất ngữ pháp của từ. Một số cặp từ có chứa chữ cái “th” nếu là danh từ thì “th” thường là âm vô thanh /θ/ nhưng khi biến sang tính từ hoặc động từ thì “th” trở thành âm hữu thanh /ð/: *bath - bathe, breath - breathe, north - northern, south - southern, teeth - teethe, sooth - soothe, worth - worthy...*

2.2. Tình hình nghiên cứu việc phát âm phụ âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh

Bui [4]; Hismanoglu [6]; Wester, Gibers và Lowie [16] đã tiến hành nghiên cứu thực nghiệm về việc người học ngoại ngữ phát âm hai âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra hai âm này đều là âm khó đối với người Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, Hà Lan khi họ học tiếng Anh. Hai âm này không tồn tại trong tiếng Việt, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Hà Lan. Người học có xu hướng thay thế âm /θ/ và /ð/ thành các âm tương tự trong tiếng mẹ đẻ. Ví dụ như âm /θ/ được thay thành âm /t^h/ như trong từ “thank” hay “thing”; và âm /ð/ được thay thế thành âm /z/ như trong từ “this” và “that” [4]. /ð/ thậm chí được phát âm thành /d/ hay /d/ [10]. Các nghiên cứu chỉ ra các vấn đề với việc phát âm hai âm /θ/ và /ð/ và đề xuất một số giải pháp giúp người học phát âm hai âm này tốt hơn. Các giải pháp tập trung vào việc giáo viên tăng kiến thức ngữ âm, phương pháp dạy phát âm; người học tăng động cơ và thời gian học tập. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa chỉ ra một giải pháp nâng cao năng lực phát âm hai âm /θ/ và /ð/ thông qua quy tắc đánh vần. Đây là một đóng góp mới trong nghiên cứu của chúng tôi giúp người học ngoại ngữ có thể nhận biết âm /θ/ và /ð/ qua chữ cái hiệu quả và phát âm tốt hơn. Giải pháp cụ thể sẽ được bàn thêm trong nội dung tiếp theo của nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng hai phương pháp nghiên cứu là so sánh đối chiếu âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh với âm gần giống, có thể gây giao thoa ngữ âm trong tiếng Việt /t^h/ và phương pháp khảo sát tìm hiểu khó khăn của sinh viên khi phát âm hai âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh.

Phương pháp đối sánh sử dụng các nguồn tài liệu ngữ âm tiếng Anh và tiếng Việt. Đối tượng khảo sát là sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất hệ cao đẳng tại Trường ĐHCNHN. Trong chương trình dạy học tiếng Anh cho các em có nội dung dạy phát âm cho sinh viên.

Công cụ nghiên cứu là bảng hỏi và quan sát trực tiếp. Bảng hỏi gồm hai phần chính là thông tin cá nhân của sinh viên, nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của phát âm nói chung và phát âm hai âm /θ/ và /ð/. Bảng hỏi thiết kế trên Google Form và gửi đến lớp học gồm 50 sinh viên. Kết quả có 49 sinh viên trả lời, trong đó có 85,1% sinh viên đến từ nông thôn. Phần lớn các em nhận thức trình độ tiếng Anh của mình ở mức trung bình (68,1%); 12,8% nhận thức trình độ tiếng Anh của mình kém. Dữ liệu được phân tích định lượng. Quan sát trực tiếp ghi lại tính chính xác trong phát âm của sinh viên ở

các từ, câu có chứa âm /θ/ và /ð/. Năm sinh viên được chọn ngẫu nhiên để tham gia quan sát. Hai nguồn dữ liệu được đối sánh để tìm ra khó khăn của sinh viên và đề xuất giải pháp.

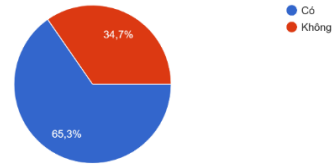
4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nhận thức của sinh viên đối với hai phụ âm /θ/ và /ð/

Kết quả cho thấy 100% sinh viên tham gia nghiên cứu đều nhận thức phát âm tiếng Anh quan trọng hoặc rất quan trọng vì liên quan chặt chẽ đến kỹ năng nói tiếng Anh.

Có đến 34,7% sinh viên không biết rằng phụ âm /θ/ và /ð/ có cách thể hiện trên chữ viết là “th”. Nếu sinh viên biết sự liên quan giữa âm và chữ viết, các em có thể đọc được từ có chứa các âm này tốt hơn. (Hình 1).

Em có biết chữ cái “th” trong tiếng Anh được biểu diễn là âm /ð/ và /θ/ không?
49 câu trả lời

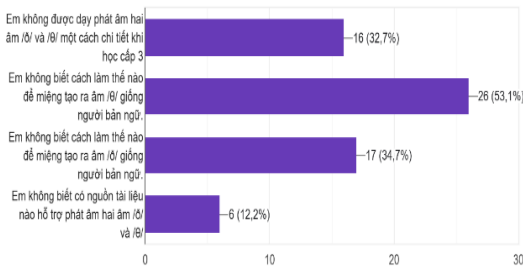


Hình 1. Nhận thức của sinh viên về mối liên hệ giữa chữ cái “th” và phiên âm /θ/ và /ð/.

Sinh viên được hỏi có khó khăn khi phát âm các âm đầu trong các từ *this, that, these, those* và *think, thing, then, thin* không? Kết quả là 53,7% sinh viên thấy khó khăn với loạt từ *this, that, these, those*, trong khi chỉ 24,4% gặp khó khăn khi phát âm loạt từ *think, thing, then, thin*. Thực tế quan sát cho thấy 4/5 sinh viên không phát âm đúng bộ âm thứ nhất. Bộ âm thứ hai có 3/4 sinh viên phát âm giống âm /t^h/ của tiếng Việt.

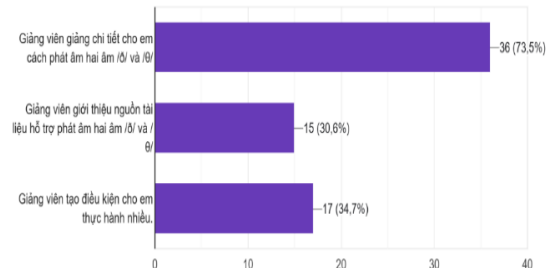
Hơn 50% sinh viên được hỏi phản ánh rằng các em cảm thấy khó khăn, không biết cách phát âm phụ âm /θ/ giống người bản ngữ và 34,7% sinh viên gặp khó khăn này với âm /ð/. Con số này đối lập với thông tin về khó khăn khi phát âm các từ có chứa các phụ âm /θ/ và /ð/ trong câu hỏi trước. (Hình 2).

Em có khó khăn gì khi phát âm hai âm /ð/ và /θ/?
49 câu trả lời



Hình 2. Khó khăn của sinh viên khi phát âm các từ có chứa các phụ âm /θ/ và /ð/

Em mong muốn giảng viên sẽ hỗ trợ em phát âm hai âm /ð/ và /θ/ như thế nào?
49 câu trả lời



Hình 3. Mong muốn của sinh viên để cải thiện phát âm hai phụ âm /θ/ và /ð/

Hơn 2/3 sinh viên mong muốn giảng viên giảng kỹ cách phát âm hai âm /θ/ và /ð/. Các em cũng mong muốn được tạo điều kiện thực hành nhiều hơn, được hỗ trợ các nguồn học liệu luyện phát âm tiếng Anh (Hình 3).

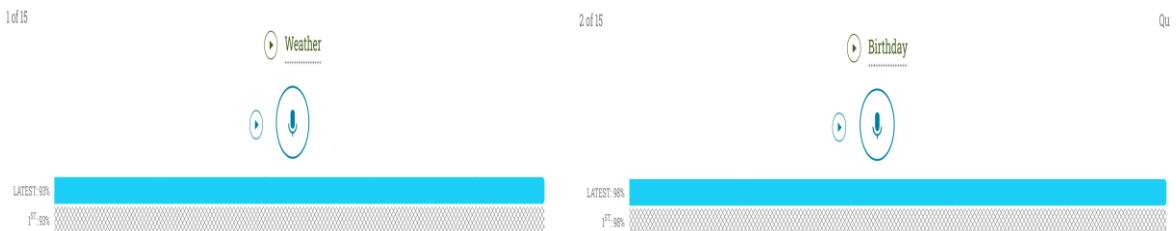
Dữ liệu cho thấy nhận định của sinh viên về năng lực phát âm hai âm /θ/ và /ð/ khá quan trọng khi quan sát cho thấy sinh viên phát âm các âm này giống tiếng Việt. Đa số sinh viên không biết làm cách nào tạo ra hai âm chuẩn như người bản ngữ. Các em mong muốn được giáo viên hướng dẫn cách phát âm chi tiết, được thực hành nhiều và có nhiều nguồn tài liệu học tập.

4.2. Đề xuất biện pháp dạy và học hai phụ âm tiếng Anh /θ/ và /ð/

Để khắc phục những khó khăn trong việc phát âm hai phụ âm /θ/ và /ð/, một số đề xuất được đưa ra như sau:

Trước hết, giảng viên cần có kiến thức về âm và kỹ năng dạy âm, luyện âm. Cụ thể hơn, theo Lowe [8], dạy phát âm đi từ dạy các khái niệm cơ bản về cách thức và vị trí phát âm, giải thích sự khác biệt giữa âm vô thanh và hữu thanh, sử dụng bảng kí hiệu phiên âm quốc tế IPA. Giảng viên cần nắm vững đặc điểm ngữ âm, âm vị của hai phụ âm răng /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh để có thể giải thích được với sinh viên cách hai âm này được tạo ra và được thu nhận. Người có kiến thức về âm sẽ học phát âm thuận lợi hơn. Từ kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy của nhóm tác giả, âm /θ/ và /ð/ được phát âm có đầu lưỡi đặt giữa hai răng. Âm thứ nhất lưỡi đẩy nhẹ và kéo dài hơn âm số hai (xem mục 2.1.5). Bài tập nhận biết âm giúp sinh viên hiểu và nhớ âm hơn. Ví dụ, bài tập viết phiên âm các từ tiếng Anh chứa chữ cái “th” và ngược lại, nhìn phiên âm và viết thành từ. Sanako [14] cũng hướng dẫn tương tự về việc dạy IPA. Ngoài ra, có thêm các hoạt động là bắt chước âm bản ngữ, luyện âm theo cặp luyện âm theo chuỗi xoắn lưỡi (tongue twisters), đóng vai trong hội thoại và ứng dụng công nghệ. Thêm nữa, để tăng cường thời lượng luyện tập, thực hành của sinh viên ngoài giờ trên lớp giảng viên cần tạo cơ hội cho sinh viên tiếp xúc với nguồn phát âm tiêu chuẩn Anh - Anh hoặc Anh - Mỹ. Về giáo trình, có thể sử dụng bộ “Ship or Sheep” có hai bài riêng hai âm /θ/ và /ð/ được trình bày khoa học đi từ giới thiệu âm, cách thức và vị trí cấu âm, hình vẽ minh họa, đến việc đặt âm vào từ, vào câu, vào hội thoại. Bên cạnh đó, có rất nhiều các clip giọng Anh Anh và Anh Mỹ trên mạng giúp sinh viên có thể xem đi xem lại và tập cách phát âm. Một clip gợi ý với âm thanh rõ nét, hình ảnh đẹp, nội dung khoa học, dễ dàng cho người học tự luyện âm là “Phát âm tiếng Anh cơ bản - Tập 15: Âm /θ/ & /ð/ [Phát âm tiếng Anh chuẩn #1]” (https://youtu.be/8q_QTyUVuUK?si=1EOzwmC05vf1p3mf). Luyện các âm /θ/ và /ð/ trong các chuỗi câu xoắn lưỡi cũng là một giải pháp tốt để luyện âm. “English Th Tongue Twisters for Voiceless th, Voiced th, and THR Sounds” (<https://youtu.be/HKHdDxwVbEU?si=bne6Ez1fnMrV8TVy>).

Ngoài ra, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên luyện âm có thể sử dụng gương để quan sát vị trí, cách thức cấu âm giống như hướng dẫn trong tài liệu; tập phát âm, thu âm và nghe lại. Có kỹ thuật luyện âm đổ giọng mình vào giọng trong clip (shadow) giúp người luyện âm không chỉ cải thiện về âm mà còn về các yếu tố trọng âm, ngữ điệu. Kết quả luyện âm có thể được giáo viên đánh giá hoặc có thể được đánh giá bằng máy. Có nhiều ứng dụng luyện âm hữu ích như ELSA hay SPEECHACE. Người học có thể sử dụng miễn phí để luyện âm theo nhu cầu. Phần mềm đo và báo cho người học mức độ chính xác của âm. Nếu người dùng muốn sử dụng thêm phần mềm thì sẽ trả phí. Trong phần mềm có luyện từ âm đến từ, câu và hội thoại. Giáo viên giao cho sinh viên các bài hội thoại để tăng năng lực giao tiếp, luyện âm cần gắn với luyện nói có ý nghĩa.



Hình 4. Ví dụ về việc luyện âm /θ/ & /ð/ trên ứng dụng Speechace

Giảng viên thực hiện được những việc kể trên sẽ giúp sinh viên cải thiện được phát âm của các âm /θ/ và /ð/. Về phía sinh viên, các em chăm chỉ rèn luyện theo hướng dẫn của giảng viên thì sẽ nâng cao hiệu quả phát âm các âm /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra những khó khăn của sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất hệ cao đẳng tại Trường ĐHCNHN khi phát âm hai âm /θ/ và /ð/; đồng thời đề xuất các biện pháp cụ thể giúp sinh viên học tiếng Anh phát âm hai âm này tốt hơn.

Nghiên cứu này còn hạn chế khi chưa phải là nghiên cứu thực nghiệm trên một (nhóm) đối tượng xác định, áp dụng biện pháp, công cụ để có thể có tác động cải biến việc phát âm hai âm răng /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh. Hạn chế này sẽ được chúng tôi khắc phục trong các nghiên cứu ở tương lai. Khuyến nghị nghiên cứu có thể là áp dụng kỹ thuật luyện câu xoắn lưỡi hoặc có thể là ứng dụng công nghệ để cải thiện, nâng cao năng lực phát âm hai âm răng /θ/ và /ð/ trong tiếng Anh cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Chu Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Thu Trang, Lê Anh Thơ. *Thực trạng và giải pháp đối với việc giảng dạy môn ngữ âm cho sinh viên hệ chất lượng cao năm thứ nhất tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*. Tạp chí Công thương. 2023.
2. Đoàn Thiện Thuật. *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 1999.

Tiếng Anh

3. Bowen, G. *Document analysis as a qualitative research method*. Qualitative Research Journal. 9. 27-40. 10.3316/QRJ0902027. 2009.
4. Bui, T.S. *The Pronunciation of θ/ and ð/ by adult Vietnamese EFL learners*. Indonesian Journal of Applied Linguistics, Vol. 6 (1). 125-134. 2016.
5. David Crystal. *A dictionary of linguistics and phonetics*. Blackwell. 2008.
6. Derwing, T. M., Munro M. J. *Pronunciation fundamentals: evidence-based perspectives for L2 teaching and research*. Language Learning & Language Teaching. 42. 2015.
7. Flege, James E. *Second language speech learning: theory, findings, and problems*. In W. Strange (Ed.), *Speech Perception and Linguistic Experience: Issues in Cross-Language Research*. 1995.
8. Hismanoglu, M. *The pronunciation of the inter-dental sounds of English: an articulation problem for Turkish learners of English and solutions*. Procedia Social and Behavioral Sciences 1 (2009) 1697-1703. 2009.
9. Lang, P. *Introduction to English Phonetics and Phonology*. Deutsche Nationalbibliothek. 2009.
10. Lowe, J. *Essential tips for teaching pronunciation: from elementary to advanced levels, part 1*. Cambridge. 2020.
11. Luu, T. T. *Vietnamese EFL learners' difficulties with English consonants*. Canada Studies in Literature and Language, 3(2), 56- 67. 2011.
12. Ly, C. K. *The problem of pronouncing the English th sounds /θ/ and /ð/ of Vietnamese learners*. 2020. DOI: 10.5281/zenodo.3947213
13. Morgan, H. *Conducting a qualitative document analysis*. The Qualitative Report. 2022. 10.46743/2160-3715/2022.5044.
14. Munro, M. J. *Foreign accent and speech intelligibility*. In H. Edwards, G. Jette & M. L. Zampini (Eds.), *Phonology and Second Language Acquisition* (pp. 193-218): John Benjamins. 2008.
15. Sanako Blog. *Teaching pronunciation: a practical guide for language educators*. 2024. Retrieved at 20h00 from <https://sanako.com/teaching-pronunciation-a-practical-guide-for-language-educators>.
16. Roach, P. *English Phonetics and Phonology - A Practical Course*. Cambridge. 2009.
17. Weinreich, Uriel. *Languages in Contact*. New York: Linguistic Circle of New York. 1953.
18. Wester, F., Gibers. D., Lowie, W. *Substitution of dental fricatives in English by Dutch L2 speakers*. Language Sciences. 2007. <https://doi.org/10.1016/j.langsci.2006.12.029>